TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2018/HSST
Ngày 31 tháng 5 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hà văn Cương
2. Ông Lò Văn Thôn
- Thư ký phiên toà:
Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:
Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 77/2018/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn B** - Sinh ngày 19/7/1977; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Lò Văn P (đã chết), con bà Lò Thị S; Bị cáo có vợ là Lò Thị M và có 03 con, con lớn nhất 16 tuổi, nhỏ nhất 10 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 29/01/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18^{h}00’ ngày 29/01/2018 Tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Ban công an xã Mường Sai làm nhiệm vụ tại khu vực bản Kỳ Nình, xã Mường Sai, huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang Lò Văn B, trú tại Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ tại bên trong chiếc tất chân bên phải đang đi của B 02 gói ni lon màu xanh, gói

thứ nhất bên trong chứa 10 viên nén, gói thứ hai bên trong chứa 11 viên nén đều là viên nén hình tròn màu hồng, B khai nhận các viên nén bị thu giữ đều là Hồng phiến. Ngoài ra còn tạm giữ của B 01 xe mô tô BKS 26C1- 101.80, 01 điện thoại di động và 01 đôi tất.

Ngày 31/01/2018 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh, trích mẫu vật chứng để giám định. Kết quả: Cân 11 viên nén hình tròn màu hồng trong gói thứ nhất có tổng khối lượng 1,03 gam, đã sử dụng 05 viên có khối lượng 0,46 gam làm mẫu giám định ký hiệu B1, vật chứng còn lại có khối lượng 0,57gam ký hiệu B; Cân 10 viên nén hình tròn màu hồng trong gói thứ hai có tổng khối lượng 0,95 gam, đã sử dụng 05 viên có khối lượng trích 0,47 gam làm mẫu giám định ký hiệu B2, vật chứng còn lại có khối lượng 0,48gam ký hiệu B3.

Tại kết luận giám định số 293/KLMT ngày 04/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận : " Mẫu gửi giám định ký hiệu B1, B2 đều là chất ma túy; loại chất Methamphetamine. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 1,98 gam, loại chất Methamphetamine ".

Quá trình điều tra Lò Văn B khai nhận: Khoảng 16^{h} ngày 29/01/2018 B điều khiển xe mô tô BKS 26C1-101.80 từ nhà ở bản H, xã N, huyện M đi đến bản Co Đứa, xã Mường Sai, huyện Sông Mã mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực sân bóng bản Co Đứa thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông, B hỏi mua Hồng phiến với người này và đã đưa cho 450.000đ, sau khi nhận tiền người đàn ông bảo B đứng đợi, khoảng 20 phút sau người đàn ông quay lại đưa cho B một gói ni lon và nói bên trong có 21 viên Hồng phiến, sau khi nhận gói Hồng phiến B cất dấu vào phía trong chiếc tất chân bên phải rồi điều khiển xe đi về, trên đường về đến bản Kỳ Nình, xã Mường Sai thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Lò Văn B cũng khai nhận do bản thân là người nghiện ma túy nên đã mua ma túy về để sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKSSM ngày 23 tháng 4 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn B về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt từ 15 - 20 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và vật chứng liên quan; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động; Miễn nộp khoản tiền án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, việc Tòa án đưa bị cáo ra xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là không oan, sai; tuy nhiên bị cáo đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các thành viên của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo Lò Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện - Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 18h ngày 29/01/2018; phù hợp với vật chứng bị thu giữ gồm 21 viên Hồng phiến; phù hợp với Kết luận giám định số 293/KLMT ngày 04/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo cũng khẳng định bản thân nghiện ma túy nên bị cáo mua ma túy về chỉ với mục đích để sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 29/01/2018 Lò Văn B đã mua 21 viên Hồng phiến của một người đàn ông dân tộc Mông ở vực bản Co Đứa, xã Mường Sai, huyện Sông Mã mục đích mang về để sử dụng, khi trên đường về nhà bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang. Số ma túy đã thu là loại chất Methamphetamine có tổng khối lượng là 1,98gam.

Hành vi tàng trữ 1,98gam Methamphetamine với mục đích để bản thân sử dụng của Lò Văn B đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với việc làm của bản thân; ngoài ra bị cáo có mẹ đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến - là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khối lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ để có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản ", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên Cơ quan điều tra đã làm rõ gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là hộ nghèo, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với 1,05gam Methamphetamine, 03 mảnh nilon màu xanh, 01 đôi tất cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động do không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này nên không có căn cứ để điều tra, mở rộng vụ án. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26C1-101.80 quá trình điều tra đã xác định được là tài sản chung có giá trị duy nhất của gia đình nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho vợ bị cáo là đảm bảo theo quy định.

[7] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ thể hiện hộ gia đình bị cáo là hộ nghèo, nên theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì thuộc trường hợp được miễn tiền án phí, do vậy cần miễn khoản tiền án phí hình sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự :

Xử phạt bị cáo Lò Văn B 18 (mười tám) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, giam là ngày 29/01/2018.

2- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 1,05 (một phảy không năm) gam Methamphetamine.

+ 03 (một) mảnh nilon màu xanh.

+ 01 (một) đôi tất màu đen, xám.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động màu trắng, hiệu Masstel, số IMEL 1: 865134006279492, số IMEL2: 865134006349493.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2018 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã).

3- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Miễn nộp khoản tiền án phí hình sự cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 31/5/2018 ./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Bá Toàn